

Số: /BC-UBND

Sơn Tinh, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội năm 2024

Theo Công văn số 6731/SLĐTBXH-BTXH&GN ngày 19/12/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị báo cáo kết quả thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội năm 2024, UBND huyện Sơn Tinh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội năm 2024 cụ thể như sau:

I. Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP

1. Công tác chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện; công tác tổ chức tuyên truyền; công tác tập huấn cho cán bộ làm công tác bảo trợ xã hội do cấp huyện tổ chức; tổ chức rà soát và kiểm tra thực hiện chính sách bảo trợ xã hội và giám sát công tác chi trả cho đối tượng

a. Công tác chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; Công văn số 2090/BLĐTBXH-CBTXH ngày 20/5/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tiếp tục thực hiện kết nối Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư số 72/2024/TT-BTC ngày 09/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật; Công văn số 3614/UBND-KGVX ngày 09/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; Công văn số 6259/SLĐTBXH-BTXH&GN ngày 19/11/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 và Thông tư số 72/2024/TT-BTC ngày 09/10/2024 của Bộ

trưởng Bộ Tài chính; Công văn số 4078/SLĐTBXH-BTXH&GN ngày 10/7/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh về việc đôn đốc cập nhật thông tin đối tượng bảo trợ xã hội, chi trả không dùng tiền mặt và đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến tại dvcbtxh.molisa.gov.vn.

UBND huyện đã ban hành các Công văn: số 1509/UBND-VX ngày 15/7/2024 về việc đôn đốc cập nhật thông tin đối tượng bảo trợ xã hội, chi trả không dùng tiền mặt và đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến tại dvcbtxh.molisa.gov.vn; số 1567/UBND-VX ngày 20/7/2024 về việc triển khai Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; số 2639/UBND-VX ngày 24/11/2024 về việc thực hiện Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 và Thông tư số 72/2024/TT-BTC ngày 09/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Đồng thời, UBND huyện đã kịp thời điều chỉnh mức chi trả trợ giúp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội ở huyện theo mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ.

b. Công tác tổ chức tuyên truyền

Chỉ đạo triển khai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung chính sách trợ giúp xã hội và thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách trợ giúp xã hội quy định tại các Nghị định: số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP bằng nhiều hình thức như thông qua các cuộc họp thôn, tuyên truyền qua Trang thông tin điện tử của huyện. Nhờ đó, việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định.

c. Tổ chức rà soát và kiểm tra thực hiện chính sách bảo trợ xã hội

UBND huyện chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện một số nội dung sau:

- Thực hiện việc rà soát các đối tượng đang hưởng thuộc diện đối tượng tại khoản 1, khoản 3, điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP để thực hiện thủ tục điều chỉnh mức trợ cấp xã hội hàng tháng, đồng thời chấn chỉnh các đơn vị liên quan đến thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.

- Theo dõi, cập nhật đối tượng phát sinh tăng, giảm hàng tháng; lưu trữ, quản lý hồ sơ và các nhiệm vụ khác theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- UBND các xã, thị trấn hàng tháng rà soát các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH, đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện thẩm định trình Chủ tịch UBND huyện quyết định thôi hưởng, tạm dừng trợ cấp xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng.

d. Giám sát công tác chi trả cho đối tượng

Hàng tháng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện cập nhật số liệu đối tượng biến động tăng, giảm, lập danh sách đối tượng đang hưởng. Đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả chủ động phối hợp với UBND các xã, thị trấn mở tài khoản cho đối tượng phát sinh tăng thêm và cập nhật thông tin tài khoản của đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội, người giám hộ, người được ủy quyền vào danh sách đối tượng đang hưởng (*do Phòng Lao động - TB&XH huyện cung cấp*) để tiến hành chi trả chính sách trợ giúp xã hội.

UBND các xã, thị trấn thực hiện xác nhận ủy quyền nhằm đảm bảo thủ tục mở tài khoản; phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ tổ chức tuyên truyền, thu thập thông tin hồ sơ mở tài khoản cho đối tượng, người giám hộ, người được ủy quyền; thường xuyên rà soát tình hình biến động đối tượng bảo trợ xã hội để kịp thời điều chỉnh, đảm bảo thực hiện đúng, đủ, kịp thời cho đối tượng.

Tính đến ngày 31/12/2024, huyện Sơn Tịnh có 6.485 đối tượng bảo trợ xã hội, thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho 6.449 đối tượng (đạt tỷ lệ 99,44%) với số tiền là 4.568.930.000 đồng.

2. Kết quả thực hiện chính sách trợ giúp thường xuyên, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng năm 2024

Trong năm 2024, thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội cho 6.766 đối tượng, với tổng kinh phí 48.780.010.000 đồng.

(phụ lục 01a, phụ lục 01b đính kèm)

II. Thực hiện công tác xác định mức độ khuyết tật theo Luật Người Khuyết tật, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP và Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH

1. Công tác chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy Xác nhận khuyết tật; công tác tổ chức tuyên truyền; công tác tập huấn cho thành viên Hội đồng Xác định mức độ khuyết tật do huyện tổ chức; tổ chức rà soát kiểm tra công tác xác định mức độ khuyết tật

Trên cơ sở Công văn số 1636/SLĐTBXH-BTXH&GN ngày 09/5/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh về việc thực hiện đảm bảo về hồ sơ, thủ tục xác định mức độ khuyết tật tại Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023; ngày 15/5/2024, UBND huyện đã ban hành Công văn số 946/UBND-VX về việc thực hiện đảm bảo về hồ sơ, thủ tục xác định mức độ khuyết tật tại Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023, chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện và UBND các xã, thị trấn khi tiếp nhận và thẩm định hồ sơ giải quyết chế độ trợ cấp đối với người khuyết tật thực hiện đảm bảo đúng theo quy định về thủ tục hành chính trong thực hiện xác định mức độ khuyết tật tại Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023; Quyết định số 208/QĐ-LĐTBXH ngày 29/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực

bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Kết quả thực hiện xác định mức độ khuyết tật trong năm 2024

Tổng số người khuyết tật được cấp Giấy Xác nhận khuyết tật: 242 người, chia theo:

a. Dạng tật:

- Vận động: 150 người
- Nghe nói: 7 người
- Nhìn: 38 người
- Thần kinh: 18 người
- Trí tuệ: 11 người
- Khác: 18 người

b. Mức độ khuyết tật:

- Đặc biệt nặng: 48 người
- Nặng: 162 người
- Nhẹ: 32 người

3. Kết quả thực hiện xác định mức độ khuyết tật từ năm 2013 đến năm 2024 (số liệu kèm theo mẫu số 08 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH)

Tổng số người khuyết tật được cấp Giấy Xác nhận khuyết tật: 3.019 người, chia theo:

a. Dạng tật:

- Vận động: 1.806 người
- Nghe nói: 147 người
- Nhìn: 286 người
- Thần kinh: 563 người
- Trí tuệ: 178 người
- Khác: 39 người

b. Mức độ khuyết tật:

- Đặc biệt nặng: 448 người
- Nặng: 2.477 người

- Nhẹ: 94 người

III. Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện

Năm 2024 chi trả cho 1.914 hộ, trong đó 1.495 hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập, 419 hộ chính sách xã hội vùng không có điện lưới với số tiền 339.660.000 đồng (*phụ lục 02 đính kèm*).

IV. Thực hiện chính sách BHYT cho đối tượng do ngành lao động quản lý

Năm 2024, cấp bảo hiểm y tế cho 17.496 người, với số tiền 21.774.515.000 đồng (*phụ lục 03a, 03b đính kèm*)

UBND huyện Sơn Tịnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội năm 2024 để Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB và XH tỉnh;
- Chủ tịch, PCT (VX) UBND huyện;
- Phòng Lao động - TB và XH huyện;
- CVP, PCVP (VX);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thảo

